

Bản án số: 28/2026/HS-ST  
Ngày: 30 - 01 - 2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Minh Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Luyện

Ông Đinh Văn Tuyển

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ninh Thị Thanh Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Thị N**, sinh năm 1966; Giới tính: Nữ; Số căn cước công dân: 036166019708; Nơi cư trú: Xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị N1 (đều đã chết); chồng Phạm Thanh H, sinh năm 1961; có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 18/12/2025 đến ngày 26/12/2025 được hủy bỏ tạm giữ thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Xóm A, xã H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Thị N làm lao động tự do, không có giấy phép kinh doanh trong lĩnh vực cho vay, cấp tín dụng nhưng nảy sinh ý định cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính. Ngày 20/5/2024 (tức ngày 11/4/2024 âm lịch), Ngô Thị N và chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980, trú tại: Xóm T, xã H, tỉnh Ninh

Bình (là người có quan hệ họ hàng với N) vay số tiền 200.000.000 đồng với mức lãi suất là 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương lãi xuất 146%/năm; cao gấp 7,3 lần mức lãi xuất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. N yêu cầu chị T1 phải trả lãi 10 ngày một lần, tương ứng với số tiền lãi là 8.000.000 đồng. Khi cho vay, N yêu cầu chị T1 viết giấy vay tiền, trên giấy vay tiền ghi ngày vay, số tiền vay, tuy nhiên để che giấu hành vi vi phạm của bản thân, N yêu cầu chị T1 không viết số tiền lãi phải nộp. Đến kỳ trả lãi, chị T1 sử dụng tài khoản ngân hàng số 12148217 mở tại ngân hàng A chuyển trả tiền lãi cho N vào tài khoản ngân hàng số 100877817265 mở tại ngân hàng V mang tên Ngô Thị N. Một số lần, chị T1 trả thiếu tiền lãi thì N cộng dồn vào lần trả lãi tiếp theo.

Ngày 20/5/2025, chị T1 trả trực tiếp cho N 50.000.000 đồng tiền vay gốc, còn nợ lại 150.000.000 đồng.

Trong thời gian từ ngày 29/5/2024 đến ngày 05/9/2025, chị Nguyễn Thị T1 đã 31 lần chuyển khoản trả tiền lãi cho Ngô Thị N với tổng số tiền là 303.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền N đã thu lời bất chính từ việc cho chị T1 vay như sau: Từ ngày 20/5/2024 đến ngày 20/5/2025 (thời điểm chị T1 trả 50.000.000 đồng tiền gốc) là 365 ngày, Ngô Thị N cho chị Nguyễn Thị T1 vay số tiền 200.000.000 đồng, số tiền lãi chị T1 phải trả cho N là 288.000.000 đồng; số tiền lãi suất cao nhất N được phép thu theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 40.000.000 đồng; N thu lời bất chính số tiền là 288.000.000 đồng - 40.000.000 đồng = 248.000.000 đồng.

Ngày 20/5/2025, chị T1 trả cho N 50.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 150.000.000 đồng. Từ ngày 21/5/2025 đến ngày 18/12/2025 (thời điểm phát hiện) là 208 ngày, số tiền lãi chị T1 phải trả cho N là 124.800.000 đồng; số tiền lãi suất cao nhất N được phép thu theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) là 17.095.890 đồng; N thu lời bất chính số tiền là 124.800.000 đồng - 17.095.890 đồng = 107.704.110 đồng.

Tổng số tiền N thu lời bất chính số tiền là 248.000.000 đồng + 107.704.110 đồng = 355.704.110 đồng;

Trong thời gian từ ngày 29/5/2024 đến ngày 05/9/2025, chị Nguyễn Thị T1 đã 31 lần chuyển khoản trả tiền lãi cho Ngô Thị N với tổng số tiền là 303.000.000 đồng. Như vậy, Ngô Thị N đã chiếm hưởng số tiền là 303.000.000 đồng - (40.000.000 đồng + 17.095.890 đồng) = 245.904.110 đồng.

Sau khi trả được số tiền gốc và tiền lãi như trên, chị T1 không còn khả năng trả nợ nên nhiều lần N đã gọi điện, nhắn tin cho chị T1 để trả tiền gốc và lãi. Do không còn khả năng thanh toán, ngày 18/12/2025 chị T1 làm đơn tố giác hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" của Ngô Thị N tới Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N. Cùng ngày, Ngô Thị N đến cơ quan điều tra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như trên. Đồng thời N tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, vỏ màu đen; 01 giấy vay tiền; 01 sao kê tài khoản ngân hàng số 100877817265 mở tại ngân hàng V mang tên Ngô Thị N.

\* Cáo trạng số 90/CT-VKSNB-P3 ngày 16 tháng 01 năm 2026 Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Ngô Thị N về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng, không oan; bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình và rất ân hận. Bị cáo cho chị T1 vay tiền là tiền của cá nhân bị cáo, đến nay bị cáo đã tích cực vay mượn và nộp tại cơ quan Thi hành án số tiền là 200.000.000 đồng. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, xin cho bị cáo được phạt tiền vì bị cáo đã nhiều tuổi, sức khỏe yếu; bị cáo cam đoan sẽ chấp hành nghiêm ngay các quyết định của bản án để chuộc lại lỗi lầm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS; phạt tiền bị cáo Ngô Thị N từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo N trả lại số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đề nghị tuyên truy thu số tiền gốc bị cáo dùng để cho vay và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm để sung ngân sách nhà nước; truy thu từ người vay nếu họ chưa trả tiền vay gốc cho bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 20/5/2024, Ngô Thị N cho chị Nguyễn Thị T1 vay 200.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương đương

146%/năm, cao gấp 7,3 lần mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự); thu lợi bất chính số tiền là 355.704.110 đồng.

Trong thời gian từ ngày 29/5/2024 đến ngày 05/9/2025, chị Nguyễn Thị T1 đã 31 lần chuyển khoản trả tiền lãi cho Ngô Thị N với tổng số tiền là 303.000.000 đồng. Như vậy, khoản tiền lãi tương ứng 20%/năm là 57.095.890 đồng và thu lợi bất chính tổng số tiền là 245.904.110 đồng.

Ngày 20-5-2025, chị T1 đã trả cho N 50.000.000 đồng tiền gốc.

Hành vi nêu trên của Ngô Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình là có căn cứ pháp lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tự nhận thức và biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng vì vụ lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo các quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Thị N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện thái độ thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú và đã tự nguyện nộp lại số tiền 250.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bố chồng bị cáo là ông Phạm Thanh H tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huy chương chiến sỹ vẻ vang trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ; bị cáo có đơn được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, bị cáo Ngô Thị N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Ngô Thị N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú rõ ràng, đã thật sự ăn năn hối hận về việc làm của bản thân. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên chỉ cần tước đoạt của bị cáo một khoản tiền nhất định cũng đủ cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo nhưng vẫn đáp ứng công cuộc đấu tranh phòng chống tội

phạm đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải với hành vi sai phạm của bản thân, tạo điều kiện cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo thực hiện nghĩa vụ dân sự của bản án.

[6] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Tài liệu điều tra xác định tổng số tiền chiếm hưởng bất chính là 245.904.110 đồng. Cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền này cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với số tiền gốc 200.000.000 đồng dùng để cho vay, là phương tiện phạm tội và khoản tiền lãi 57.095.890 đồng tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay là khoản tiền phát sinh từ tội phạm; cần tuyên truy thu của bị cáo để sung ngân sách nhà nước. Đối với khoản tiền gốc người vay chưa trả cho Ngô Thị N, cần tuyên truy thu từ người vay để sung ngân sách nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr vỏ màu đen; xác định điện thoại bị cáo Ngô Thị N dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 16 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.
- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo: Ngô Thị N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

2. Áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Ngô Thị N 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước. Đối trừ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục tại biên lai thu tiền số 0000401 ngày 29-01-2026 tại Thị hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình; bị cáo Ngô Thị N đã nộp xong.

3. Trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

- Tuyên truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay là 200.000.000 đồng. Trong đó, truy thu từ bị cáo Ngô Thị N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và truy thu từ người vay là chị Nguyễn Thị T1 số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

- Tuyên truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ bị cáo Ngô Thị N khoản tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 57.095.890 đồng (Năm mươi bảy triệu

không trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng). Đối trừ số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000197 ngày 19-01-2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình. Buộc Ngô Thị N còn phải nộp tiếp số tiền là 7.095.890 đồng (Bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng).

- Buộc bị cáo Ngô Thị N phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định cho chị Nguyễn Thị T1 là 245.904.110 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm linh bốn nghìn một trăm mười đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr đã qua sử dụng;  
(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-01-2026 giữa Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Thị N2 phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV & THAHS TAND tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Mai Thị Minh Hồng.**